

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 105/2020/HS-ST

Ngày 28-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa

Bà Bùi Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ Nhất S** (Tên gọi khác: B); sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Phường N, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1956, hiện đều trú tại phường N, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích (Bản án số 278/2007/HSST ngày 16/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Vũ Nhất S 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 22/9/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống; Bản án số 86/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt Nguyễn Vũ Nhất S 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 15/7/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống). Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 18/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Hồ Đình H và ông Phạm Hàn L – Luật sư Văn phòng Luật sư HL; địa chỉ: Đường K, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; ông L có mặt; ông H vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Vũ Quỳnh A; sinh năm 1982; địa chỉ: Đường C, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- **Người chứng kiến:**

+ Ông Phan Thanh G; sinh năm 1962; địa chỉ: Đường G1, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn T2; sinh năm 1947; địa chỉ: Đường Q, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ Nhất S là người nghiện chất ma túy dạng đá. Để có chất ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện kiếm lời, khoảng 18h00' ngày 18/7/2020, S sử dụng điện thoại gọi cho một người nam giới tên B1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở xã P, thành phố T hỏi mua một lạng ma túy đá thì B1 đồng ý bán với giá 18.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực chợ P, thành phố T. Sau khi gọi cho B1 thì S xóa số điện thoại của B1 rồi điều khiển xe mô tô biển số 59L2-257.39 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, S thấy B1 đứng đợi bên đường, S lại gần đưa cho B1 số tiền 18.000.000 đồng thì B1 chỉ cho S đi đến 01 sạp bán hàng trong chợ gần chỗ B1 và S đứng để lấy chất ma túy (lúc này chợ đã tan, mọi người buôn bán trong chợ đã về), rồi B1 bỏ đi. S đi lại lấy 01 gói nylon chứa ma túy bỏ vào áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 59L2-257.39 đi về quán nhậu ML trên đường M, phường T3, thành phố T để ăn uống. Khoảng 23h00' ngày 18/7/2020, S nhận được điện thoại của 01 người tên Q1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của S mấy lạng ma túy đá thì S nói “không có mấy lạng đâu, mới lấy được 01 lạng có lấy thì lấy” và nói giá bán là 18.000.000 đồng thì Q đồng ý mua và hẹn gặp S tại ngã ba đường K1 và đường N thuộc phường L1, thành phố T để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại thì S đã xóa số điện thoại của Q rồi điều khiển xe mô tô biển số 59L2-257.39 mang theo gói ma túy đi bán cho Q. Khi đi đến đường G1, phường T3, thành phố T thì S bị Tổ tuần tra Công an phường T3 mời về trụ sở làm việc do vi phạm luật giao thông đường bộ. Trên đường đi đến trước số nhà 0 đường G1, phường T3, S lấy gói chất ma túy đang cất giấu trong túi áo khoác vứt xuống lề đường để phi tang thì bị lực lượng Công an phường T3 phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 59L2-257.39, 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn 02 sim số 0985902540 và số 0941504547, số tiền 2.088.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ Nhất S và 01 ví da màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016622 nhãn hiệu Yamaha màu vàng đen, biển số 59L2-257.39 do Công an Quận 0, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2018 mang tên Nguyễn Hoàng K2 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 653/GĐMT-PC09 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 91,0726 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 964/PC09 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô màu xanh hiệu Yamaha, số khung PMYKE0600G0177339, số máy bị mờ, biển số 59L2-257.39 có số khung không thay đổi, số máy E101EK177339, biển số là biển số thật. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016622 mang tên Nguyễn Hoàng K2 là giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy giả.

Tại bản cáo trạng số: 121/CT-VKST-P1 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 121/CT-VKST-P1 ngày 26/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng các điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S từ 18 năm đến 20 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 87,9046 gam ma túy loại Methamphetamine cùng bao gói được đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, có chữ ký của Nguyễn Việt A1, Lê Khắc N2.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0985902540 và số 0941504547 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016622 nhãn hiệu Yamaha màu vàng đen, biển số 59L2-257.39 do Công an Quận 0, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2018 mang tên Nguyễn Hoàng K2 là giấy chứng nhận giả.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, số Imei: 353408/11/185556/3 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả cho Nguyễn Vũ Nhất S số tiền 2.088.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ Nhất S và 01 ví da màu đen là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển số 59L2-257.39, số khung PMYKE0600G0177339, số máy E101EK177339. Quá trình điều tra Nguyễn Vũ Nhất S khai nhận mượn chiếc xe trên của đối tượng tên P1 ở xã N3, huyện L2. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng tên P1. Tại kết luận giám định thể hiện số khung, số máy của xe không thay đổi, biển số là biển số thật. Tuy nhiên, qua xác minh thì xác định biển số trên không phải của xe Yamaha mà S sử dụng vào việc phạm tội, Giấy chứng nhận số 016622 mang tên Nguyễn Hoàng K2 là giả. Tiến hành tra cứu số khung, số máy tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 59L2-257.39 nên tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S trình bày luận cứ bào chữa:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh của bị cáo, bởi lẽ hành vi của bị cáo mua về để sử dụng, sau khi có người mua thì bị cáo có ý định bán ma túy cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Do đó đề nghị HĐXX xem xét chuyển tội danh và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay Luật sư bào chữa cho bị cáo là ông Hồ Đình H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa là

ông Phạm Hàn L, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt Luật sư Hồ Đình H. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên ngày 18/7/2020, Nguyễn Vũ Nhất S đã mua 01 gói ma túy của đối tượng tên B1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ thuộc xã P, thành phố T để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 23h00' ngày 18/7/2020, S mang gói ma túy trên đi bán cho một đối tượng tên Q1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực ngã ba đường K1 và đường N1 thuộc phường L1, thành phố T. Khi đi đến trước số nhà 0, phường T3, thành phố T thì bị lực lượng Công an phường T3 phát hiện, bắt quả tang thu giữ của S 01 gói ma túy có khối lượng 91,0726 gam, loại Methamphetamine, cùng một số tài sản có liên quan. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Nhất sinh về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Việc Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S chỉ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chứ không phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là hoàn toàn không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) ...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng

trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án và đã chấp hành án xong với hành vi phạm tội cố ý, trong đó có tội danh “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, răn đe mình mà còn tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài; có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính đúng đắn của pháp luật và chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Đối với đối tượng tên B1 là người bán chất ma túy cho S và Q1 là người liên hệ để mua ma túy của S đã có dấu hiệu của tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, đến nay cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của B1 và Quốc nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 87,9046 gam ma túy loại Methamphetamine cùng bao gói được đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, có chữ ký của Nguyễn Việt A1, Lê Khắc N2.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0985902540 và số 0941504547 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, số Imei: 353408/11/185556/3 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển số 59L2-257.39, số khung PMYKE0600G0177339, số máy E101EK177339. Quá trình điều tra Nguyễn Vũ Nhất S khai nhận mượn chiếc xe trên của đối tượng tên P1 ở xã N3, huyện L2. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng tên P1. Tại kết luận giám định thể hiện số khung, số máy của xe không thay đổi, biển số là biển số thật. Tuy nhiên, qua xác minh thì xác định biển số trên không phải của xe Yamaha mà S sử dụng vào việc phạm tội, Giấy chứng nhận số 016622 mang tên Nguyễn Hoàng K2 là giả. Tiến hành tra cứu số khung, số máy tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe

mô tô biển số 59L2-257.39, nên cơ quan điều tra đã tách chiếc xe trên để xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do việc tách chiếc xe ra để xử lý sau nên cần 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016622 nhãn hiệu Yamaha màu vàng đen, biển số 59L2-257.39 do Công an Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2018 mang tên Nguyễn Hoàng K2 là giấy chứng nhận giả để xử lý cùng với chiếc xe là phù hợp.

- Trả cho Nguyễn Vũ Nhất S số tiền 2.088.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ Nhất S và 01 ví da màu đen là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S (B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Nhất S (B) **19 (Mười chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 18/7/2020.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 87,9046 gam ma túy loại Methamphetamine cùng bao gói được đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, có chữ ký của Nguyễn Việt A1, Lê Khắc N2; 02 sim điện thoại số 0985902540 và số 0941504547.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71, số Imei: 353408/11/185556/3.

- Tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển số 59L2-257.39, số khung PMYKE0600G0177339, số máy E101EK177339; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016622 nhãn hiệu Yamaha màu vàng đen, biển số 59L2-257.39 do Công an Quận 0, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2018 mang tên Nguyễn Hoàng K2 là giấy chứng nhận giả.

- Trả cho Nguyễn Vũ Nhất S số tiền 2.088.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vũ Nhất S và 01 ví da màu đen là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Tuấn